

TẠP CHÍ
**Hoạt động
khóa học**

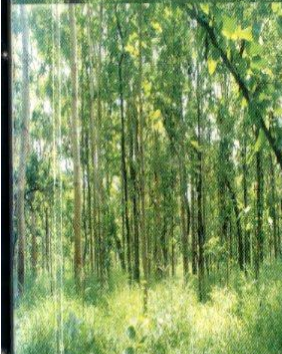
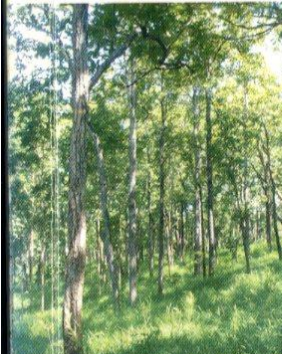
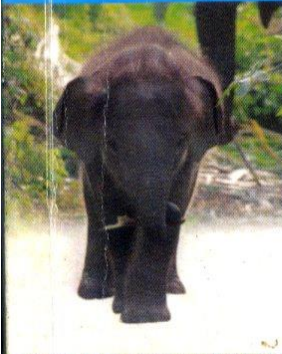
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ISSN 0866-7152

11 (534)

2003

Số đặc san



10 NĂM VƯỜN QUỐC GIA YOK ĐÔN
1992 - 2002



TRONG SỐ NÀY

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VƯỜN QUỐC GIA YOK ĐÔN

Ngô Tiến Dũng

- Vườn quốc gia Yok Đôn và các giá trị bảo tồn.

Nguyễn Nghĩa Thìn, Ngô Tiến Dũng

- Tính đa dạng hệ thực vật Vườn quốc gia Yok Đôn.

C.I. Mc Quistan,

- Vườn quốc gia Yok Đôn, mười năm nhìn lại.

Huỳnh Thị Kim Hồi

- Kết quả nghiên cứu giun đất ở Vườn quốc gia.

Nguyễn Đức Tú, Lê Trọng Trải,

Đặng Ngọc Cảnh

- Các loài thú và chim ở Vườn quốc gia.

Trần Ngọc Ninh

- Đa dạng hệ sinh thái Vườn quốc gia Yok Đôn.

Hà Quý Quỳnh

- Sử dụng công nghệ hệ thống tin địa lý trong xây dựng bản đồ phục vụ nghiên cứu đa dạng sinh học Vườn quốc gia Yok Đôn, Đắk Lắk.

VẤN ĐỀ BẢO TỒN

Nguyễn Kim Đào

- Hệ sinh thái rừng khộp, tiềm năng và triển vọng.

Đặng Huy Huỳnh, Hoàng Minh Khiên,

Đặng Huy Phương

- Bảo tồn, phát triển bền vững động vật hoang dã ở Vườn quốc gia Yok Đôn.

Phạm Trọng Ảnh

- Kết quả sử dụng ảnh viễn ảnh ở Vườn quốc gia Yok Đôn.

Nguyễn Cử

- Xác định một số loài chim thuộc các đối tượng bảo tồn quan trọng ở Vườn quốc gia Yok Đôn.

Hà Đình Đức

- Bò xám (bos sauveli) và các chuyến khảo sát bò xám ở Vườn quốc gia Yok Đôn.

Đặng Thị Đáp

- Côn trùng cánh cứng ăn lá được phát hiện ở Đắk Lắk.

60

Ngô Văn Tri

- Khảo sát các loài linh trưởng tại Vườn quốc gia Yok Đôn.

65

1 Nguyễn Thị Thu Hà

- Các loài cá ở Vườn quốc gia Yok Đôn.

73

5 NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI BẢO TỒN

14 Linh Nga Niê Kdam

- Luật tục các dân tộc bản địa Buôn Đôn với vấn đề môi trường.

77

18 Bảo Huy, Lê Thị Lý, Võ Hùng, Cao Thị Lý, Nguyễn Thị Thanh Hương

- Nghiên cứu lập kế hoạch phát triển buôn Đrăng Phôk nội vùng Vườn quốc gia Yok Đôn.

80

30 Hồ Viết Sặc, Bảo Huy, Nguyễn Đức Định, Nguyễn Thị Thanh Hương

- Xây dựng mô hình và bảo tồn và phát triển các loài cây thuốc ở vùng đệm Vườn quốc gia Yok Đôn.

84

33 Nguyễn Tiến, Lê Phú Hanh

- Quy hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân tại xã Krông Na - huyện Buôn Đôn - tỉnh Đắk Lắk.

87

Hồ Văn Cử

- Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Yok Đôn.

90

37 Bảo Huy, Cao Thị Lý, Võ Hùng

- Đề xuất các hoạt động phát triển lâm nghiệp tại Vườn quốc gia Yok Đôn.

998

41 Lê Văn Khoa, Trần Thiện Cường, Võ Văn Minh

- Giáo dục bảo vệ môi trường và tính đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia Yok Đôn.

106

45 Nguyễn Xuân Độ, Hoàng Thị Kim Dung, Nguyễn Hoàng Tùng

- Biến động đa dạng sinh học trong các vùng trồng cây công nghiệp lâu năm ở Đắk Lắk.

108

47 Hoàng Thị Kim Dung

- Một số giải pháp quản lý rừng bền vững tại xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

115

56

PHỤ LỤC

Nghiên cứu lập kế hoạch

PHÁT TRIỂN BUÔN ĐĂNG PHỐC NỘI VÙNG VƯỜN QUỐC GIA YOK ĐÔN

Participatory Technology Development (PTD) planning in Drang Phok village inside Yok Don National Park

PGS.TS. BẢO HUY, ThS. LÊ THỊ LÝ
ThS. VÕ HÙNG, ThS. CAO THỊ LÝ
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Đại học Tây Nguyên

Trước đây, buôn Đăng Phốc thuộc xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nằm trong vùng đệm của Vườn quốc gia (VQG) Yok Đôn, sau khi có quyết định mở rộng Vườn, buôn này nằm trong vùng lõi được bảo vệ nghiêm ngặt. Sự thay đổi quy hoạch như vậy đã có những ảnh hưởng đến việc phát triển của buôn, do đó cần có kế hoạch, chiến lược để phát triển buôn phù hợp với yêu cầu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời bảo đảm cải thiện đời sống của cộng đồng nơi đây.

Vừa qua, nhóm nghiên cứu của Đại học Tây Nguyên đã tổ chức một đợt tập huấn/nghiên cứu cho cán bộ kỹ thuật ở xã, huyện, VQG, dự án PARC, một lớp sinh viên lâm nghiệp về lập kế hoạch phát triển thôn buôn. Nghiên cứu trường hợp này hướng đến hỗ trợ cho địa phương đổi mới cách tiếp cận trong xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng theo cách từ dưới lên. Kết quả của nó không chỉ phục vụ cho đào tạo mà còn đưa ra các đề xuất để kiến nghị với lãnh đạo các cấp, VQG gia Yok Đôn và dự án PARC về phương hướng, kế hoạch phát triển cho một thôn buôn cộng đồng dân tộc ít người nhằm cải thiện đời sống, định hướng phát triển bền vững trong hoàn cảnh một thôn nằm trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nghiêm ngặt.

Drang Phok village of Kong Na commune, Buon Don district, Dak Lak province; lies on the boundary of the sensitive core zone and ecosystem regeneration zones inside Yok Don National Park. However, prior to the northern expansion of the park in 2002 the village was located in the buffer zone.

This change has had important implications for the future development of the village. Therefore an appropriate plan and strategy should be made to develop the village in accordance with natural resource conservation and to ensure the improved livelihood of the local community. In efforts to promote this, a research team from Tay Nguyen University organised a series of training and field research in collaboration with farmers, the community and all concerned parties. These ongoing activities are designed to promote a bottom-up approach to village development planning. The benefits of this approach would not only enhance local planning capacity but would also develop proposals for submission to Yok Don National Park, and the PARC project, on policy and development for the ethnic minority community, in order to improve their livelihood and to orient them towards a sustainable village development within the strictly protected National Park.

Buôn Đăng Phốc thuộc xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; nằm trong vùng lõi của VQG Yok Đôn (trước đây nằm trong vùng đệm, sau khi có quyết định mở rộng vườn, buôn này nằm trong vùng lõi, được bảo vệ nghiêm ngặt). Với sự thay đổi quy hoạch như vậy đã có những ảnh hưởng đến việc phát triển của buôn, do đó cần có kế hoạch, chiến lược để phát triển buôn phù hợp với yêu cầu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên đồng thời bảo đảm cải thiện được đời sống của cộng

đồng nơi đây.

Nhóm nghiên cứu của Đại học Tây Nguyên đã tổ chức một đợt tập huấn/nghiên cứu cho cán bộ kỹ thuật ở xã, huyện, VQG, dự án PARC, một lớp sinh viên lâm nghiệp về lập kế hoạch phát triển thôn buôn. Nghiên cứu trường hợp này hướng đến hỗ trợ cho địa phương đổi mới cách tiếp cận trong xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng theo cách từ dưới lên. Kết quả của nó không chỉ phục vụ cho đào tạo mà còn đưa ra các đề xuất, kiến nghị với lãnh

NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI BẢO TỒN

lạo các cấp, VQG Yok Đôn và dự án PARC về phương hướng, kế hoạch phát triển cho một thôn buôn cộng đồng dân tộc ít người nhằm cải thiện đời sống, định hướng phát triển bền vững trong hoàn cảnh một thôn nằm trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nghiêm ngặt.

Mục tiêu nghiên cứu: Phát hiện và phân tích các vấn đề trong phát triển buôn Đrang Phôk về kinh tế - xã hội cũng như đáp ứng nhu cầu bảo tồn thiên nhiên. Kiến nghị kế hoạch phát triển thôn buôn để tư vấn cho địa phương, VQG Yok Đôn và dự án PARC.

Phương pháp nghiên cứu lập kế hoạch:

Phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia được áp dụng, bao gồm các cách tiếp cận và phương pháp sau:

Sử dụng các công cụ PRA, phỏng vấn bán cấu trúc đánh giá các mặt: Kinh tế, xã hội, tài nguyên thiên nhiên, tổ chức, thể chế cộng đồng. Từ mỗi công cụ sẽ phát hiện các vấn đề cho từng lĩnh vực, các nguyên nhân chính của nó và đề xuất giải pháp từ người dân và các bên liên quan.

Thảo luận nhóm chuyên môn và thảo luận chung trong toàn cộng đồng, bình chọn các vấn đề ưu tiên giải quyết để đạt được sự thống nhất chung.

Lập kế hoạch phát triển thôn buôn (Village Development Planning - VDP) theo hướng giải quyết các vấn đề quan trọng, nổi lên trong đánh giá PRA

Đợt nghiên cứu lập kế hoạch này đã thu hút sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan và toàn cộng đồng, bao gồm: 23 cán bộ kỹ thuật nông lâm, khuyến nông lâm huyện, xã, cán bộ kỹ thuật dự án PARC, VQG Yok Đôn, giảng viên Đại học Tây Nguyên; 56 sinh viên lâm nghiệp năm thứ 4; 55 hộ gia đình của buôn Đrang Phôk; 5 cán bộ nghiên cứu/giảng dạy đa ngành của Khoa nông lâm - Đại học Tây Nguyên. Hiện trạng buôn Đrang Phôk.

Kết quả thực hiện:

Buôn Đrang Phôk nằm ở phía tây khu trung tâm VQG Yok Đôn, cự ly từ buôn đến văn phòng Vườn khoảng 20 km. Hiện tại buôn nằm trong vùng lõi của Vườn, bên dòng sông Sêrêpôk về phía hữu ngạn.

Tổng diện tích (tất cả thuộc vùng lõi) là 190,25 ha, trong đó đất nông nghiệp là 93,6 ha và chủ yếu là đất lúa nước 1 vụ (60,2 ha).

Đất chủ yếu là cát pha và một ít đất nâu đỏ, tầng đất chỉ dày 4 - 5 m.

Địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc 0 - 5°, mực nước ngầm 5-12 m.

Nhiệt độ trung bình là 25°C, lượng mưa trung bình 1500mm/năm; khí hậu chia làm 2 mùa: Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau; mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10.

Sông Sêrêpôk chảy qua buôn dài 1 km, cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu.

Đrang Phôk là buôn vùng 3, kinh tế - xã hội chưa phát

triển. Đường giao thông từ huyện, đường tỉnh lộ vào buôn đã được nâng cấp, có thể đi lại trong mùa mưa.

Toàn buôn có 54 hộ với 302 người, trong đó:

Người Kinh có 10 hộ với 36 người;

Mnông 35 hộ, 193 người;

Êđê 4 hộ, 29 người;

J Rai 4 hộ, 34 người;

Lào 1 hộ, 10 người.

Tổng số lao động: 139 người. 85,2% số dân sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Số hộ phi nông nghiệp 8.

Dân số gia tăng chậm, toàn thôn có 68 là học sinh (tiểu học 65 em), có 2 phòng học xây, 2 phòng học tạm. Đời sống của người dân còn phụ thuộc vào rừng, đặc biệt là các hộ nghèo. Chăn nuôi trâu đóng vai trò quan trọng trong thu nhập, nhưng chưa có quy hoạch phát triển vùng chăn thả. Toàn buôn có 1 con voi, 150 trâu, 50 con lợn, 100 gia cầm, chủ yếu là thả rông. Lương thực chủ yếu từ ruộng nước một vụ, thu nhập chính ở đây từ chăn nuôi trâu, săn bắt thú rừng và đánh bắt cá tự nhiên trên sông. Thu nhập bình quân đầu người khoảng 1400000 đ/người/năm. Bình quân lương thực: 352,5 kg/ người/ năm.

Một số vấn đề chính nổi lên trong sử dụng đất là:

Đất đai chưa được sử dụng có hiệu quả, lúa nước chỉ canh tác được một vụ, vườn hộ chưa thâm canh, chưa tạo ra thu nhập. Canh tác rẫy quảng canh, năng suất thấp. Diện tích quy hoạch buôn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu tách hộ, mở rộng thổ cư. Chăn nuôi đóng vai trò quan trọng nhưng chưa có quy hoạch chăn thả. Diện tích rừng quanh buôn nhiều nhưng đã nghèo kiệt cả về gỗ và lâm sản ngoài gỗ. Kinh doanh lâm sản ngoài gỗ tự phát, chưa bền vững.

Rừng Khộp tự nhiên chiếm diện tích lớn xung quanh buôn, cùng với truyền thống sử dụng các sản phẩm từ rừng, cộng đồng ở đây đã thu hoạch khá nhiều loại lâm sản từ rừng cho dù rừng ở đây đã khá nghèo kiệt. Tiềm năng phát triển lâm sản ngoài gỗ dựa vào cộng đồng là quan trọng, là một nhân tố định hướng cho phát triển rừng



Thúc đẩy thảo luận kế hoạch với toàn dân trong buôn

NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI BẢO TỒN

và tạo thu nhập cho cộng đồng.

Tổ chức và thể chế thôn buôn: Vai trò già làng và hội nông dân rất quan trọng trong quản lý, tổ chức thôn buôn. Ngoài ra buôn nằm trong vùng VQG nên đã có nhiều ảnh hưởng từ Vườn, dự án PARC. Qua đánh giá cho thấy đây là một buôn đa dân tộc, do đó vấn đề hoà giải, giải quyết các mâu thuẫn nội bộ là quan trọng, cần nâng cao hơn nữa vai trò già làng và ban gia làng cần có đại diện các dân tộc khác nhau. Quản lý truyền thống vẫn có nhiều ảnh hưởng, tuy vậy vai trò của chính quyền thôn là chủ chốt, do đó nâng cao năng lực cho lãnh đạo sẽ giúp ích cho việc tổ chức buôn phát triển. Kế hoạch buôn chưa được phát triển, hầu như theo kế hoạch từ xã, huyện, tính tự chủ và tự phát triển chưa cao, còn nhiều phụ thuộc từ bên ngoài và các hỗ trợ đầu tư.

Các vấn đề và nguyên nhân hạn chế sự phát triển thôn buôn hiện nay: Từ việc thực hiện các công cụ PRA, phỏng vấn bán cấu trúc, họp buôn đã phát hiện hàng loạt vấn đề còn đang gây trở ngại cho phát triển buôn. Các vấn đề này được tập hợp lại theo từng lĩnh vực, phát hiện nguyên nhân và được cộng đồng xem xét xếp ưu tiên để giải quyết. Đây là các vấn đề - nguyên nhân - ưu tiên giải quyết cho 08 lĩnh vực hoạt động của buôn Đrang Phôk.

Bảng 1

Vấn đề	Nguyên nhân	Xếp ưu tiên
Về lâm nghiệp		
Chỉ còn rừng non/ nghèo các loại sản phẩm	Khai thác trước đây quá nhiều	9 (I)
Quản lý, kinh doanh chưa có hiệu quả các loại lâm sản ngoài gỗ	Tổ chức quản lý rừng đưa vào cộng đồng buôn chưa được thực hiện	8 (III)
Kết hợp khoán quản lý bảo vệ rừng vào tổ chức kinh doanh chưa hợp lý	Rừng khoán chưa hợp lý, nên giao khoán rừng theo nhóm hộ/ khu vực	9 (I)
Sử dụng chưa có hiệu quả tài nguyên khác nhau trong rừng nghèo kiệt		7 (IV)
Canh tác nương rẫy		
Hiệu quả các loại cây ngắn ngày thấp	Chưa thâm canh Cự ly xa	1 (II)
Thiếu nước	Phụ thuộc nhiều vào thời tiết Chưa có hệ thống thủy lợi	16 (I)
Canh tác lúa nước		
Chưa có thủy lợi để thâm canh và tăng vụ	Chưa thực thi kế hoạch phát triển thủy lợi	12 (II)
Thiếu ít đất canh tác cho các hộ mới tách		5 (II)
Chăn nuôi		
Hệ thống thú y chưa có	Chính sách về tổ chức	8 (II)
Thiếu kỹ thuật chăn nuôi heo	Chăn nuôi theo truyền thống	4 (III)
Chưa phát triển chăn nuôi trong vườn hộ	Thiếu vốn	1 (IV)
Tổ chức quản lý chăn nuôi trâu chưa đạt hiệu quả cao	Thiếu vốn Chưa biết cách	10 (I)

Cơ sở hạ tầng		
Dịch vụ y tế chưa đủ để chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Chưa đầu tư đầy đủ	13 (I)
Chưa đủ lớp học/ thiếu giáo viên	Thiếu các đầu tư tiếp theo	11 (II)
Đường đi lại ở một số nơi chưa hoàn chỉnh	Chưa được đầu tư hoàn chỉnh	0 (IV)
Chưa có nơi để họp	Mức độ tham gia của cộng đồng chưa cao	11 (II)
Tổ chức thôn buôn		
Việc giải quyết các mâu thuẫn nội bộ	Năng lực và số lượng cán bộ chưa đủ để giải quyết vấn đề	10 (I)
Làm thế nào để phối hợp giữa địa phương và các bên liên quan	Thiếu kế hoạch chung được các bên cam kết	4 (II)
Chế độ, chính sách và tiền lương cho cán bộ thôn/ buôn	Cán bộ thôn chưa có phụ cấp thỏa đáng, chưa được đào tạo	3 (III)
Vườn hộ		
Hiệu quả sử dụng đất trong vườn hộ thấp	Thiếu vốn đầu tư Thiếu kỹ thuật thâm canh vườn Thiếu việc tiếp cận thị trường	6 (II)
Cây Điều ngã đổ	Do mối	2 (III)
Chưa có quy hoạch cụ thể cho các hộ mới tách	Tăng dân số Lập gia đình mới	9 (I)
Nguồn lợi từ sông		
Đánh bắt chưa có tổ chức	Quản lý chưa rõ ràng	7 (II)
Lượng thủy sản suy giảm	Do đánh bắt quá mức Phương tiện đánh bắt không hợp lý	4 (III)
Sử dụng mặt nước chưa hiệu quả	Chưa có kế hoạch Chưa có sự quan tâm	11 (I)

Ghi chú: Trong cột xếp ưu tiên, toàn buôn tham gia xếp loại, số thường là số phiếu, số La mã là xếp loại ưu tiên giải quyết).

Kế hoạch phát triển buôn Đrang Phôk:

Trên cơ sở phát hiện các vấn đề, nguyên nhân theo 8 lĩnh vực hoạt động cả về sản xuất, quản lý, kinh doanh, tổ chức; trong cuộc họp thôn và đánh giá tư vấn của nhóm



Người dân tham gia bình chọn vấn đề ưu tiên cần giải quyết

NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI BẢO TỒN

chuyên môn đã xác định các hoạt động để giải quyết cho từng vấn đề trong từng lĩnh vực. Sau đó cộng đồng đã xem xét một lần nữa và bình chọn ra hoạt động ưu tiên để phát triển buôn trong thời gian tới. 17 hoạt động quan trọng đã được đề xuất và xếp thứ tự ưu tiên giải quyết được nêu trong bảng 2.

Bảng 2: Các hoạt động cần ưu tiên thực hiện để phát triển buôn Đrang Phôk

Lĩnh vực	Các hoạt động	Ưu tiên theo lĩnh vực	Xếp loại ưu tiên chung
Chăn nuôi	Quy hoạch vùng chăn thả trâu	1	11
	Xây dựng mạng lưới thú y trong buôn	2	6
	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi	3	3
Canh tác rẫy	Phát triển hệ thống nông lâm kết hợp trên đất rẫy (xoài, điều, đậu các loại, bông vải)	1	1
Cơ sở hạ tầng	Nâng cấp phòng học, sửa chữa bàn ghế	1	6
	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng	2	15
Tổ chức quản lý buôn	Thành lập tổ hòa giải	1	6
	Xây dựng quy ước quản lý bảo vệ rừng và tài nguyên sống Srêpôk	2	16
Lúa nước	Xây dựng hệ thống thủy lợi, trạm bơm, hoặc đập đập ở suối Đắk La	1	3
	Quy hoạch mở rộng đất canh tác cho hộ mới tách hoặc thiếu ruộng	2	3
Quản lý và kinh doanh tài nguyên rừng và đất rừng	Trồng dặm Sao đầu trong rừng nghèo, ven suối	1	6
	Tổ chức giao khoán rừng theo nhóm hộ	1	11
	Phát triển kinh doanh các lâm sản ngoài gỗ trong rừng giao khoán; nuôi cá trê ở hồ tự nhiên, nuôi động vật rừng (nai); quản lý kinh doanh chai cục, tre nứa, tre lấy măng	2	6
Quản lý bảo tồn nguồn lợi sông Srêpôk	Nuôi cá lồng trên sông	1	0
Vườn hộ	Quy hoạch mở rộng đất thổ cư cho các hộ mới tách	1	1
	Phát triển hệ thống nông lâm kết hợp (xoài, điều, bắp, đậu các loại), chăn nuôi heo	2	11
	Tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc các loại cây dài ngày (cam, bưởi, tiêu) trên hiện trường	3	11

Dựa vào các hoạt động ưu tiên đã xác định như trên

cộng đồng đã xây dựng và thống nhất một bản kế hoạch chiến lược phát triển buôn trong vòng 3 năm, từ năm 2003 đến 2005.

Bản kế hoạch đã xây dựng chi tiết các hạng mục hoạt động theo lĩnh vực; khối lượng (diện tích, số hộ, quy mô,...); quy hoạch và xác định địa điểm, vị trí tiến hành; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; việc xác định trình tự các hoạt động dựa vào bảng xếp ưu tiên; cam kết tham gia, đóng góp của từng hộ, nhóm hộ và cả buôn cho từng công việc, hoạt động; nhu cầu hỗ trợ từ bên ngoài: Chính quyền các cấp, các ban ngành nông lâm, khuyến nông lâm, từ VQG, dự án PARC và tư vấn của dự án lâm nghiệp xã hội - Đại học Tây Nguyên.

Kết luận và kiến nghị:

Bản kế hoạch phát triển buôn Đrang Phôk thuộc xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk được xây dựng dựa trên sự tham gia trực tiếp của toàn bộ người dân và lãnh đạo, già làng trong buôn; sự tham gia của cán bộ kỹ thuật nông lâm các cấp xã, huyện, cán bộ VQG Yok Đôn, dự án PARC; sự tư vấn của giảng viên nông lâm Trường Đại học Tây Nguyên. Bản kế hoạch này đã áp dụng phương pháp tiếp cận thích hợp để phân tích các vấn đề cần giải quyết và đưa ra các giải pháp cụ thể. Bản kế hoạch được lập chi tiết dựa trên việc phân tích cụ thể nhu cầu, nguồn lực, năng lực và nguyện vọng của cộng đồng; sự cam kết và đóng góp công sức, vật chất của người dân trong buôn.

Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn, xã Krông Na và các ban ngành ở huyện, xã cần xem xét kế hoạch đề xuất, xác định các hoạt động liên quan và đưa vào kế hoạch năm; trong đó chú ý đến kế hoạch của khuyến nông lâm, phát triển nông thôn. Phía dự án PARC và VQG Yok Đôn cần phối hợp với các ban, ngành của huyện xã để đưa vào kế hoạch các hoạt động hỗ trợ dựa vào khung kế hoạch đã đề xuất. Trong đó chú ý đến vấn đề khoán quản lý bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường các dịch vụ từ rừng để thu hút người dân trong vùng lõi tham gia, tăng thu nhập và giảm áp lực lên tài nguyên, kinh doanh lâm sản ngoài gỗ, tăng cường năng lực và thể chế tổ chức trong thôn buôn. Trong thời gian tới, Đại học Tây Nguyên sẽ tiếp tục hỗ trợ tư vấn phương pháp thực thi, giám sát đánh giá đề bản kế hoạch đạt hiệu quả thực sự, đáp ứng mong đợi của cộng đồng buôn Đrang Phôk.

Tài liệu tham khảo

1. Bảo Huy và cộng sự (1999): Hướng dẫn áp dụng PRA trong phát triển nông thôn- Dự án lâm nghiệp xã hội - Đại học Tây Nguyên.
2. VDP Guidelines (2002): Implementation procedures for Village Development Planning in the SFNC Nghe An.